TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 08/11/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Đạm

2/ Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng CSXHVN

Địa chỉ: Số 169 đường L, phường H, quân H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Phó giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện H, Thanh Hóa. (Theo văn bản ủy số 04/UQ-NHCS ngày 09/8/2018).

2. ***Bị đơn:*** Anh Trình Hữu M - Sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt ông N; vắng mặt anh M và chị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Gia đình anh Trình Hữu M và chị Nguyễn Thị Th có vay của Ngân hàng CSXH Việt Nam phòng giao dịch huyện H, chương trình cho vay hộ nghèo, với tổng số tiền 14.000.000đ, lãi xuất tiền vay 0,65%/tháng, lãi xuất quá hạn 0,845%/tháng. Ngân hàng đã cho vay 02 lần như sau:

- Lần 1: Ngày 22/11/2007 vay 9.000.000đ, mã món vay 6000002700224357, thời hạn trả nợ 22/9/2011, số tiền chuyển nợ quá hạn ngày 12/10/2011.

- Lần 2: Ngày 25/8/2008 vay 5.000.000đ, mã món vay 6000002700224356, thời hạn trả nợ 25/10/2012, số tiền chuyển nợ quá hạn ngày 29/11/2012.

Quá trình trả nợ gia đình anh M đã trả những khoản nợ như sau:

- Ngày 09/12/2015 trả 2.000.000đ tiền nợ gốc và đến ngày 08/3/2017 trả số tiền lãi tổng cộng được 472.333đ cho mã món vay: 6000002700224356.

- Sau khi Tòa án giải quyết vụ án vào ngày ngày 08/9/2018 trả 4.000.000đ tiền nợ gốc và trả số tiền lãi tổng cộng được 1.606.050đ cho mã món vay: 6000002700224357.

Ngày 08/9/2018 Ngân hàng Chính sách xã hội rút yêu cầu khởi kiện số tiền mà anh M, chị Th đã trả nợ tiền gốc của mã món vay 6000002700224357 là 4.000.000đồng.

Tính đến ngày 08/11/2018 gia đình anh M, chị Th còn nợ là 19.156.400đồng, trong đó tiền nợ gốc 8.000.000đồng, lãi trong hạn là 2.404.617đ, lãi quá hạn là 8.751.783đ. Đề nghị Tòa án buộc gia đình anh M, chị Th phải trả toàn bộ số nợ và tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

* Đối với anh Trình Hữu M và chị Nguyễn Thị Th, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng anh chị đều không có mặt. Nên Tòa án không thu thập được ý kiến và nguyện vọng của anh M và chị Th.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cư có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trình Hữu M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Th không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh M và chị Th.

[2]. Về hình thức: Tại sổ vay vốn mã khách hàng: 27.12.010093 và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ mã món vay HN6000002700224356 và HN 6000002700224357 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với anh Trình Hữu M, mục đích vay tiền theo chương trình: Cho vay hộ nghèo.

Do Hợp đồng vay vốn nhằm phát triển kinh tế để thoát nghèo cho gia đình của anh Trình Hữu M, vì vậy khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Hà Trung giải quyết theo đúng thẩm quyền.

[3]. Về nội dung: Hợp đồng vay vốn được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào Sổ vay vốn và sổ lưu tờ rời theo dỏi cho vay-thu nợ-dư nợ mã món vay: HN6000002700224356 và HN 6000002700224357, giữa Ngân hàng CSXH cho người vay là anh Trình Hữu M, mã khách hàng: 27.12.010093. Hai bên thống nhất mức lãi xuất trong hạn 0,650%/tháng, lãi xuất quá hạn 0,845%/tháng.

Số tiền vay anh M đã 02 lần nhận tiền vay gồm: Lần 1: Ngày 22/11/2007 vay 9.000.000đ, mã món vay 6000002700224357, thời hạn trả nợ 22/9/2011, do không trả được nợ nên số tiền chuyển nợ quá hạn ngày 12/10/2011. Lần 2: Ngày 25/8/2008 vay 5.000.000đ, mã món vay 6000002700224356, thời hạn trả nợ 25/10/2012, do không trả được nợ nên số tiền chuyển nợ quá hạn ngày 29/11/2012.

Quá trình trả nợ gia đình anh M đã trả những khoản nợ như sau:

Ngày 09/12/2015 trả 2.000.000đồng tiền nợ gốc và đến ngày 08/3/2017 trả số tiền lãi tổng cộng được 472.333đồng cho mã món vay: 6000002700224356.

Sau khi Tòa án giải quyết vụ án vào ngày ngày 08/9/2018 trả 4.000.000đồng tiền nợ gốc và đến ngày 08/3/2017 trả số tiền lãi tổng cộng được 1.606.050đồng cho mã món vay: 6000002700224357.

Ngày 08/9/2018 Ngân hàng CSXH rút yêu cầu khởi kiện số tiền mà anh M, chị Th đã trả nợ tiền gốc của mã món vay 6000002700224357 là 4.000.000đồng.

Xét Ngân hàng CS rút một phần yêu cầu khởi kiện như nêu ở trên là tự nguyện nên HĐXX cần đình chỉ đối với một phần yêu cầu này.

Tính đến nay (ngày 08/11/2018) gia đình anh M, chị Th còn nợ là 19.156.400đồng. Trong đó tiền nợ gốc 8.000.000đồng, lãi trong hạn là 2.404.617đ, lãi quá hạn là 8.751.783đ.

Như vậy qua các tài liệu chứng cứ và ý kiến của của nguyên đơn. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định gia đình anh M có vay tiền của Ngân hàng CSXH, sau khi vay nợ có trả nợ, sau khi Tòa án thụ lý vụ án anh M có trả cho Ngân hàng được 4 triệu đồng và hiện nay chưa thanh toán hết cho Ngân hàng.

Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nhân hàng CS và buộc gia đình anh M, chị Th phải trả số tiền nợ đến ngày 08/11/2018 là: 19.156.400đồng, trong đó tiền nợ gốc 8.000.000đồng, lãi trong hạn là 2.404.617đồng, lãi quá hạn là 8.751.783đồng.

Đối với số tiền lãi cần tiếp tục buộc gia đình anh M, chị Th phải trả số tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với khoản tiền nợ gốc còn lại.

Theo xác minh của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tại UBND xã H, huyện H thì trong năm 2017 và năm 2018 gia đình anh Trình Hữu M và chị Nguyễn Thị Th không phải là hộ nghèo và hộ cận nghèo của xã H, huyện H.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng CSXH được chấp nhận nên anh M và chị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng CS về trả số tiền nợ gốc là: 4.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nhân hàng CS.

Buộc anh Trình Hữu M và chị Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng CS số tiền nợ đến ngày 08/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 19.156.400đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 8.000.000đồng, lãi trong hạn là 2.404.617đồng, lãi quá hạn là 8.751.783đồng.

Bên phải thi hành án phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 09/11/2018 đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc theo mức lãi xuất thỏa thuận trong Sổ vay vốn và sổ lưu tờ rời theo dỏi cho vay - thu nợ - dư nợ mã món vay: HN6000002700224356 và HN 6000002700224357, giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với người vay là anh Trình Hữu M, mã khách hàng: 27.12.010093.

3. Về án phí: Anh Trình Hữu M và chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 957.820 đồng.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn